

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp 3, xã Tân Thành, huyện Tân Thành, tỉnh Long An; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm: 1930; Chồng tên: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1972; Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền sự, tiền án: Không; Bắt tạm giam ngày: 07/5/2018 đến ngày 20/7/2018 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Lê Thanh N** - sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp 3, xã Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Nguyễn Trung K** - sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

- **Nguyễn Văn G** - sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 13/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị M phát hiện chồng là anh Nguyễn Văn G và chị Lê Thanh N đang thuê phòng trọ tại nhà trọ Như H thuộc ấp Thanh Tiến, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh nên kêu con ruột là Nguyễn Trung K chở đến nhà trọ Như Hồng để bắt ghen.

Kiên sử dụng xe mô tô biển số 62N6- 4923 do anh Nguyễn Văn G đứng tên chở bị cáo M đi từ nhà ở huyện Tân Thành, tỉnh Long An đến nhà trọ Như H. Lúc này, Nguyễn Minh L là bạn của K đang chở Nguyễn Thanh G đi công việc tại thành phố Cao Lãnh khi chạy ngang thấy K đứng trước cửa nhà trọ Như H, nên dừng lại hỏi K thì biết được K và bị cáo M đến đây để bắt ghen cha của K. Thấy vậy, tất cả cùng xông vào nhà trọ tìm phòng của ông G và chị N, nhưng bị chủ nhà trọ ngăn lại nên tất cả đi sang quán nước đối diện nhà trọ ngồi chờ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo M phát hiện anh G điều khiển xe từ trong nhà trọ chạy ra, về hướng Phương Trà, chị N điều khiển xe chạy về hướng Cao Lãnh. Thấy vậy, bị cáo M kêu K chở M chạy đuổi theo chị N được khoảng 500m thì chặn đầu xe chị N lại. Lúc này, L chở G chạy đến sau dừng lại nhìn thấy K và bị cáo M xuống xe cùng xông vào dùng tay đánh vào lưng, mặt chị N nhiều cái làm chị N và xe té ngã xuống đường, nhưng không gây thương tích gì thì K dừng lại, bỏ đi lại xe và kêu bị cáo M đi về. Lúc này, M không chịu dừng lại mà tiếp tục dùng tay trái nắm tóc chị N, tay phải lấy trong túi áo khoát một cây nhíp bằng kim loại mũi nhọn là dụng cụ hàng ngày bị cáo M dùng để trang điểm cá nhân, rạch vào mặt chị N cái đầu trúng vào mí trên mắt trái, rạch cái thứ hai gây ra vết thương từ má phải đến sống mũi, khi thấy mặt chị N bị chảy nhiều máu nên M dừng lại và lên xe K chở về. Trên đường về, M ném bỏ hung gây án mất. Chị N đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp khâu vết thương sau đó đến Công an xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh tố cáo hành vi của K và bị cáo M. Đến ngày 17/01/2018 chị N đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp nhập viện điều trị đến ngày 19/01/2018 thì xuất viện. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT-TTPY ngày 01/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã kết luận tỷ lệ thương tích của chị Lê Thanh N như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm từ má phải đến sống mũi ảnh hưởng thẩm mỹ.
 - Sẹo vết thương phần mềm mí trên mắt trái không ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Tỷ lệ thương tật 14% (Mười bốn phần trăm)
- Sẹo phần mềm trên do vật sắc nhọn tác động gây nên thương tích.

Quá trình điều tra về trách nhiệm dân sự chị Lê Thanh N yêu cầu bị cáo M phải bồi thường các khoản tiền như: Chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền xe đi lại, tiền thuốc, tiền viện phí là 8.465.645 đồng, tiền công

không lao động và thu nhập thực tế bị mất của người bệnh và người nuôi bệnh là 13.000.000 đồng, Tiền tổn thất tinh thần 48.534.355. Tổng cộng các khoản là 70.000.000 đồng. Qua thỏa thuận bị cáo M đã thống nhất bồi thường theo yêu cầu của chị N và đã khắc phục xong. Chị N không còn yêu cầu gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSHCL ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Cố ý gây thương tích”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 41/CT-VKSHCL ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã có hành vi dùng cây nhíp bằng kim loại sắc nhọn là hung khí nguy hiểm rạch hai cái vào vùng mặt của chị Lê Thanh N gây ra vết thương mi trên mắt trái và vết thương từ má phải đến sống mũi, vào khoảng 15 giờ ngày 13/01/2018 tại đường tỉnh lộ 846 thuộc tổ 7, ấp Thanh Tiến, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo kết luận giám định, tỷ lệ thương tật của chị N là 14%.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị M đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)...

đ) “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này”.

...

Xét hành vi của bị cáo: Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi biết chồng mình có mối quan hệ bất chính với người khác, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết một cách đúng đắn mà không phải vi phạm pháp luật, nếu không tự mình giải quyết được thì bị cáo có thể nhờ cơ quan có thẩm quyền can thiệp, nhưng bị cáo đã không làm như thế mà ngược lại bị cáo muốn tự giải quyết bằng bạo lực, từ đó bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo M khai rằng biết hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo thừa biết cây nhíp bằng sắt là vật sắc nhọn được xem là hung khí nguy hiểm, khi đâm, rạch trúng vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích và có thể dẫn đến chết người. Vậy mà, bị cáo vẫn cố tình thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho chị N bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 14%. Cho nên, ngoài trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là việc làm cần thiết. Xét thấy cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và cho xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin

giảm nhẹ hình phạt; về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động chưa có tiền sự, tiền án. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị M có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng cùng với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Cho nên, cần áp dụng các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng trong vụ án là cây nhíp bằng sắt đã được cơ quan điều tra tổ chức truy tìm theo luật định nhưng không tìm được nên không đặt ra để xem xét.

Trong vụ án này, Nguyễn Trung K tuy có hành vi dùng tay đánh vào người chị N nhưng không gây thương tích thì dừng lại bỏ đi ra xe và kêu bị cáo M về. Việc bị cáo M dùng hung khí gây thương tích cho chị N không nói trước và không bàn bạc gì với K. Nên, K không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của bị cáo M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, chị N khai bị bốn thanh niên lạ mặt không biết tên và địa chỉ cụ thể đã vịnh vay và hai tay chị cho bị cáo M rạch mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo với những người làm chứng là G và L xác định chỉ có bị cáo M là người trực tiếp gây thương tích cho chị N. Ngoài ra, không có ai khác xác định có 04 thanh niên lạ mặt giúp sức cho bị cáo M gây thương tích cho chị N nên lời khai của chị N là không có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị M** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trung Dũng